

Số: 05/2020/QĐST-KDTM

Cù Lao Dung, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q.

Địa chỉ trụ sở: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Lê Đức T, sinh năm 1990; chức vụ: Phó phòng Thu hồi công nợ, địa chỉ nơi làm việc: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 166.2020.GUQ-COL ngày 19/10/2020 và Giấy ủy quyền số 48.2020.GUQ-COL ngày 01/4/2020 của Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

Địa chỉ trụ sở: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1981, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, địa chỉ nơi làm việc: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ nơi làm việc: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q là anh Lê Đức T cùng người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T và đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Văn C thống nhất xác định:

1. Nợ gốc và lãi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T tính đến ngày 26/11/2020 tổng cộng số tiền là 3.600.711.009 đồng, trong đó nợ gốc 2.819.352.721 đồng, nợ lãi 781.358.288 đồng, chi tiết khoản nợ theo từng hợp đồng như sau:

Hợp đồng thuê số B1803076C2 ngày 19/3/2018: gốc là 147.583.348 đồng, lãi là 41.211.907 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 188.795.255 đồng;

Hợp đồng thuê số B1808188C2 ngày 23/8/2018: gốc là 2.335.666.678 đồng, lãi là 658.343.810 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 2.994.010.488 đồng;

Hợp đồng thuê số B1811117C2 ngày 12/11/2018: gốc là 336.102.695 đồng, lãi là 81.802.571 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 417.905.266 đồng.

2. Các bên thống nhất phương án và địa điểm trả nợ như sau:

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T đồng ý trả cho nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q tổng cộng gốc và lãi 3.600.711.009 đồng, trong đó nợ gốc 2.819.352.721 đồng, nợ lãi 781.358.288 đồng. Trả đủ một lần vào ngày 31/12/2020.

Địa điểm giao nhận tiền: tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày 27/11/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng thuê gồm: Hợp đồng thuê số B1803076C2 ngày 19/3/2018; Hợp đồng thuê số B1808188C2 ngày 23/8/2018; Hợp đồng thuê số B1811117C2 ngày 12/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đến hạn trả nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T không có khả năng thanh toán nợ cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn C tự nguyện có trách nhiệm thay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T trả số tiền gốc và lãi 3.600.711.009 đồng, trong đó nợ gốc 2.819.352.721 đồng, nợ lãi 781.358.288 đồng và kể từ ngày 27/11/2020, anh Hồ Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng thuê gồm: Hợp đồng thuê số B1803076C2 ngày 19/3/2018; Hợp đồng thuê số B1808188C2 ngày 23/8/2018; Hợp đồng thuê số B1811117C2 ngày 12/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T thống nhất tự nguyện nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 52.007.110 (năm mươi hai triệu, không trăm lẻ bảy ngàn, một trăm mười) đồng, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q không phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 56.377.000 (năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003005 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (sau đây gọi là Luật Thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngoan